

Tên: _____

Ngày: _____

Nhà Đinh **Đinh Tiên Hoàng – Đinh Bộ Lĩnh (968-979)**

Đinh Bộ Lĩnh người động Hoa Lư, châu Đại Hoàng (Ninh Bình), cha là Đinh Công Trứ, một nha tướng của Dương Đình Nghệ. Đinh Bộ Lĩnh mồ côi cha sớm, ông theo mẹ về quê ở với chú. Nhà nghèo nên phải đi chăn trâu, ông thường bắt trẻ chăn trâu khoanh tay làm kiệu để ông ngồi và bẻ bông lau làm cờ bầy thế trận đánh nhau, quân ông lúc nào cũng thắng.

Lớn lên, nhờ thông minh, có khí phách lại có tài thao lược nên khi Bộ Lĩnh dựng cờ dấy nghĩa mong lập nghiệp lớn, dân làng theo ông rất đông. Nhưng vì bất hòa với chú, Bộ Lĩnh cùng con là Đinh Liễn sang ở với sứ quân Trần Lâm tức Trần Minh Công (Kiến Xương, Thái Bình). Thấy Bộ Lĩnh là người khôi ngô, có chí khí, Minh Công trao cho Bộ Lĩnh giữ binh quyền. Khi Trần Minh Công qua đời, Bộ Lĩnh đem quân về giữ Hoa Lư, chiêu mộ hào kiệt, hùng cứ một phương. Từ đấy, Đinh Bộ Lĩnh đánh đâu thắng đó, dẹp được 12 sứ quân (còn gọi là Thập Nhị Sứ Quân) nên được binh sĩ gọi là Vạn Thắng Vương.

Năm Mậu Thìn (968) Vạn Thắng Vương lên ngôi Hoàng Đế lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Vua Đinh Tiên Hoàng cho xây cung điện, chỉnh đốn quân sự, quy định lễ nghi trong triều, định phẩm hàm cho các quan văn võ, thưởng phạt phân minh.

Năm Kỷ Mão (979) Đinh Tiên Hoàng bị tên Đỗ Thích sát hại, thọ 59 tuổi, làm vua được 12 năm. Hiện nay đền thờ ông còn tại động Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngữ Vựng:

- Sứ quân: (warlord) tướng lãnh đứng đầu một đạo quân trong thời kỳ tranh chấp.
- Hiên ngang : (haughty) không chịu cúi đầu khuất phục.
- Đĩnh đạc : (dignified and serious) đàng hoàng, đầy vẻ tự tin.

- Quân sự: (military affairs) việc binh bị.
- Loạn: (disorder) vô trật tự.
- Quy định: (to define, stipulate) ấn định các điều phải làm theo.
- Phẩm hàm: (mandarins' ranks) cấp bậc, và chức vị của các quan trong triều đình.
- Trị vì: (to reign) cai trị, lãnh đạo một nước.

Văn Phạm: Cách viết những tiếng theo vần “at hoặc oat” (tiếp theo):

Có những từ vần **at** hoặc **oat** thuần Việt hay Hán-Việt là những từ lấy cùng vần, như: làm ăn *phát đạt*, ruộng đồng *bát ngát*, đứng *sát sạt* bên cạnh, nói năng *hoạt bát*, nặng lời *mạt sát*, tiếng *loạt soạt* trên cỏ khô, . . .

Thành Ngữ

Tuổi trẻ, tài cao.

Tên: _____

Ngày: _____

Bài Tập Ở Nhà

Câu Hỏi: Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Khi nói đến “Cờ lau tập trận” ta nghĩ đến ai?

2. Lúc còn nhỏ tại sao Đinh Bộ Lĩnh phải đi chăn trâu?

3. Cùng là trẻ chăn trâu, Đinh Bộ Lĩnh có gì đặc biệt?

4. Khi lớn lên, Đinh Bộ Lĩnh theo giúp ai? Tại sao ông được giao binh quyền?

5. Loạn 12 sứ quân còn gọi là gì?

6. Tại sao Đinh Bộ Lĩnh được binh sĩ gọi là Vạn Thắng Vương?

7. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi năm nào? Đóng đô ở đâu? Đặt tên nước là gì?

8. Ông mất năm nào? Thọ bao nhiêu tuổi? Trị vì được mấy năm?

Tập Làm Văn: Em hãy đặt câu với những cụm từ cho sẵn sau đây:

1. một thiếu niên thông minh hoạt bát

2. tiếng chân bước loạt soạt

3. đồng xanh bao la bát ngát

4. bán buôn phát đạt

5. không được mat sát
